

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 247... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 11821HNHĐ
4. Loại mẫu: Nước đã xử lý
5. Vị trí lấy mẫu: Tại công ty nông nghiệp Diệu Hoa
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 01/3/2021
9. Ngày nhận mẫu: 01/3/2021
10. Thời gian kiểm nghiệm: 01/3/2021 đến 09/3/2021
11. Ngày hẹn trả kết quả: 15/3/2021
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh


GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1.  Mau sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH	15
2. * Mùi, vị	Cảm quan	KPH	Không có mùi, vị lạ
3. Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,37	2
4. pH (*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
5. Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 248... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 11721HNHD
4. Loại mẫu: Nước đã xử lý
5. Vị trí lấy mẫu: Tại NMN
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 01/3/2021
9. Ngày nhận mẫu: 01/3/2021
10. Thời gian kiểm nghiệm: 01/3/2021 đến 09/3/2021
11. Ngày hẹn trả kết quả: 15/3/2021
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	KPH	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,35	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,00	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 246... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
- Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 11921HNHĐ
- Loại mẫu: Nước đã xử lý
- Vị trí lấy mẫu: Tại Văn phòng công ty
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 01/3/2021
- Ngày nhận mẫu: 01/3/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: 01/3/2021 đến 09/3/2021
- Ngày hẹn trả kết quả: 15/3/2021
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1. Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH	15
2. Mùi, vị	Cảm quan	KPH	Không có mùi, vị lạ
3. Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,38	2
4. pH (*)	TCVN 6492:2011	7,17	Trong khoảng 6,0-8,5
5. Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN



VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 145... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
- Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
- Mã số mẫu: Mẫu 1. Mã số mẫu: 14221VSNHD
Mẫu 2. Mã số mẫu: 14321VSNHD
Mẫu 3. Mã số mẫu: 14421VSNHD
- Loại mẫu: Nước đã xử lý
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu 1. Tại nhà máy
Mẫu 2. Tại công ty nông nghiệp Diệu Hoa
Mẫu 3. Tại văn phòng công ty
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 01/3/2021
- Ngày nhận mẫu: 01/3/2021
- Thời gian kiểm nghiệm: 01/3/2021 đến 04/3/2021
- Ngày hẹn trả kết quả: 15/3/2021
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

STT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**) / 100ml	KẾT QUẢ			PHƯƠNG PHÁP THỬ
			Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	
1	Tổng số Coliforms(*)	< 3	< 1	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996
2	E.coli(*)	< 1	< 1	< 1	< 1	TCVN 6187-2:1996

An

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dùng ăn uống (QCVN 01-1 : 2018/BYT)

Kết quả: “< 1” nghĩa là không có sự hiện diện của vi khuẩn trong mẫu nước.